

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6768/TTr-STC ngày 13 tháng 12 năm 2024; kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 386/BC-STP ngày 25 tháng 11 năm 2024; ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh (Văn bản lấy ý kiến số 4474/VP.UBND-KTTC ngày 19/12/2024 của Văn phòng UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh quy

định tại Điều 1 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

1. Mức nộp tiền:

$$\text{Mức nộp tiền} = \frac{\text{Tỷ lệ phần trăm (\%)}}{\text{trăm (\%)}} \times \text{Diện tích} \times \text{Giá của loại đất trồng lúa}$$

Trong đó:

- Tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa là 50%.
- Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp được xác định theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.
- Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Trình tự, thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (kể cả tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp) thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

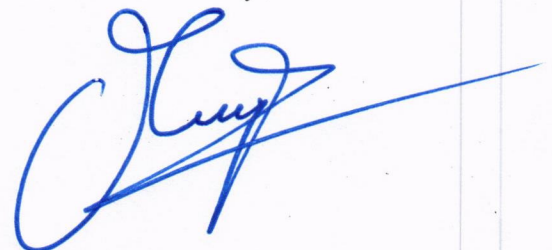
2. Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Tài chính,
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TM7.
- 01b, QĐ01-QPPL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nghiêm Xuân Cường